

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS**  
**VIMC LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

Số: 18 /TTr-HĐQT

No.: 18 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Independence – Freedom – Happiness**

*Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026*

*Ha Noi, 1<sup>st</sup> April, 2026*

## **TỜ TRÌNH** **PROPOSAL**

**V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán**

**Re: Approval of 2025 audited financial statements**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần VIMC Logistics

*To: 2026 Annual General Meeting of Shareholders of VIMC Logistics .,JSC*

Căn cứ:

*Pursuant to:*

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- *Law on Enterprises no. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020*
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- *Law on Securities no. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;*
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- *Charter on the Organization and Operations of the Company;*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

*The Board of Directors respectfully submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for consideration and approval of the audited financial statements for the year 2025.*

*(Báo cáo tài chính năm 2025 đính kèm)*

*(The audited financial statements for the year 2025 are attached)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

*The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.*

Nơi nhận: *vm*

**Recipients:**

- Như kính gửi;
- *As stated above;*
- Lưu: HĐQT, VT.
- Archive at: BOD, Secretariat.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**O/B. THE BOARD OF DIRECTORS**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD**



**Mai Lê Lợi**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SỐ: 40 /VLG-TCKT**  
**V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế**  
**năm 2025**

**Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026**

**Kính gửi: - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS

2-Mã chứng khoán: VLG

3- Trụ sở chính: Phòng 806, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Kim Liên, TP.Hà Nội, Việt Nam.

4- Điện thoại: 024-35772047/48

Fax: 024-35772046

5- Giải trình biến động kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính năm 2025 so với Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

**DVT: đồng**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>	<b>Chênh lệch</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4) = (2) - (3)</i>
Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.477.642.844	28.525.108.496	(22.047.465.652)

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên Báo cáo tài chính năm 2025 giảm 22.047 triệu đồng so với năm 2024 do các nguyên nhân chính sau:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 5.102 triệu đồng
- Lợi nhuận tài chính tăng 74 triệu đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 429 triệu đồng
- Lợi nhuận khác giảm 35.406 triệu đồng
- Chi phí thuế TNDN giảm 7.752 triệu đồng

Trong năm 2025 doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 373.354 triệu đồng (*cao hơn cùng kỳ năm 2024 là 194.526 triệu đồng*), lợi nhuận gộp về bán hàng đạt 12.356 triệu đồng (*cao hơn cùng kỳ năm 2024 là 5.102 triệu đồng*) chủ yếu do tăng sản lượng hàng hóa dịch vụ và tăng doanh thu thu hộ trả hộ khách hàng trong lĩnh vực logistics, trong đó doanh thu thu hộ chi hộ tăng khoảng 80 tỷ đồng gồm: phí localcharge,

phí nâng hạ, phí cơ sở hạ tầng, phí lưu cont, phí lưu bãi, phí vệ sinh cont,... tại cảng. Các khoản doanh thu thu hộ chi hộ này không tạo ra lợi nhuận.

Lợi nhuận tài chính tăng 74 triệu đồng do tăng doanh thu tài chính từ hoạt động tiền gửi tại các tổ chức tín dụng.

Lợi nhuận khác năm 2025 là 365 triệu đồng trong khi đó lợi nhuận khác năm 2024 là 35.771 triệu đồng, chủ yếu từ hoàn trả dự án là 35.283 triệu đồng.

Chi phí Thuế TNDN năm 2025 là 1.674 triệu đồng, năm 2024 là 9.426 triệu đồng, giảm 7.752 triệu đồng chủ yếu do phát sinh khoản chi phí san lấp mặt bằng 18.000 triệu đồng được loại trừ khi tính Thuế TNDN.

Công ty cổ phần VIMC Logistics trân trọng giải trình.

**Nơi nhận**

- *Như trên,*
- *Lưu VT.*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Đinh Thị Việt Hà**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025**

**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 36

## CÔNG TY CỔ PHẦN VIMC LOGISTICS

Phòng 806, Tòa nhà Ocean Park, Số 1 phố Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, TP Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần VIMC Logistics (Sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

#### Hội đồng Quản trị

Ông Mai Lê Lợi	Chủ tịch	
Bà Dương Thu Hiền	Thành viên	
Bà Đinh Thị Việt Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025
Bà Phan Nhân Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025
Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025
Ông Nguyễn Hồng Thái	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025
Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025
Ông Đỗ Đức Ân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025

#### Ban Tổng giám đốc

Bà Đinh Thị Việt Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 01 năm 2025
Ông Phạm Bá Ngân	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Trần Thị Loan	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 11 năm 2025

#### Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hằng	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Hà Trang	Thành viên
Bà Vũ Lan Phương	Thành viên

#### Kế toán trưởng

Bà Trần Thị Loan	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 11 năm 2025
Bà Vũ Đoàn Tuyết Ngân	Phụ trách kế toán	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 01 năm 2026

### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có bất kỳ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính kèm theo.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**CÁC CAM KẾT KHÁC**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Đinh Thị Việt Hà**

**Tổng Giám Đốc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026

Số: 103/2026/UHY-BCKT

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần VIMC Logistics**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần VIMC Logistics (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 23 tháng 02 năm 2026, từ trang 05 đến trang 36 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần VIMC Logistics tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Phạm Gia Đạt**

**Phó Tổng Giám đốc**

GCN ĐKHN kiểm toán số: 0798-2023-112-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026



**Nguyễn Văn Hải**

**Kiểm toán viên**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1395-2023-112-1

Mẫu số B01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>210.374.071.924</b>	<b>164.800.586.261</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>32.246.306.208</b>	<b>22.293.825.286</b>
Tiền	111		32.246.306.208	17.293.825.286
Các khoản tương đương tiền	112		-	5.000.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>14.000.000.000</b>	<b>35.000.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		14.000.000.000	35.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>155.906.167.742</b>	<b>94.210.723.233</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	107.026.651.759	72.483.568.552
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	5.695.487.792	1.053.019.892
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	54.580.842.398	33.640.283.226
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó	137		(11.396.814.207)	(12.966.148.437)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.221.597.974</b>	<b>13.296.037.742</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	236.289.668	245.527.512
Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.812.772.890	13.017.350.776
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	172.535.416	33.159.454
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>62.564.222.372</b>	<b>64.972.726.023</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>11.856.579.104</b>	<b>10.061.700.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216	9	11.856.579.104	10.061.700.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>36.946.621.597</b>	<b>40.948.698.263</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	11	36.946.621.597	40.948.698.263
- Nguyên giá	222		117.288.102.522	121.326.468.007
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(80.341.480.925)	(80.377.769.744)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>12</b>	<b>1.241.512.034</b>	<b>1.241.512.034</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.241.512.034	1.241.512.034
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6</b>	<b>11.432.820.000</b>	<b>11.432.820.000</b>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		11.432.820.000	11.432.820.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		1.000.000.000	1.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.086.689.637</b>	<b>1.287.995.726</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	1.086.689.637	1.287.995.726
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>272.938.294.296</b>	<b>229.773.312.284</b>

Mẫu số B01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>105.146.166.131</b>	<b>52.444.286.717</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>105.146.166.131</b>	<b>52.444.286.717</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	92.171.630.095	37.386.312.095
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	2.003.280.841	49.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	687.705.514	4.464.687.173
Phải trả người lao động	314		1.509.899.529	2.175.876.101
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	503.738.243	1.349.609.567
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	96.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	8.226.571.562	6.922.801.781
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		43.340.347	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>167.792.128.165</b>	<b>177.329.025.567</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>167.792.128.165</b>	<b>177.329.025.567</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		142.121.300.000	142.121.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		142.121.300.000	142.121.300.000
Cổ phiếu quỹ	415		(500.000.000)	(500.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		19.693.185.321	19.693.185.321
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.477.642.844	16.014.540.246
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	(12.510.568.250)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		6.477.642.844	28.525.108.496
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>272.938.294.296</b>	<b>229.773.312.284</b>

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu



Nguyễn Thị Tâm

Phụ trách kế toán



Vũ Đoàn Tuyết Ngân



Tổng Giám đốc



Đinh Thị Việt Hà

Mẫu số B02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	373.354.211.072	178.828.665.087
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		373.354.211.072	178.828.665.087
Giá vốn hàng bán	11	21	360.997.840.953	171.574.464.641
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.356.370.119	7.254.200.446
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	1.903.059.386	1.912.513.209
Chi phí tài chính	22	23	23.634.959	107.454.981
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	6.449.387.497	6.878.841.742
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.786.407.049	2.180.416.932
Thu nhập khác	31	26	395.256.795	35.893.166.691
Chi phí khác	32	27	30.000.000	122.113.172
Lợi nhuận khác	40		365.256.795	35.771.053.519
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.151.663.844	37.951.470.451
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	1.674.021.000	9.426.361.955
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.477.642.844	28.525.108.496
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	457	1.683
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		457	1.683

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tâm

Phụ trách kế toán

Vũ Đoàn Tuyết Ngân

Tổng Giám đốc



Đinh Thị Việt Hà

Mẫu số B03-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
*(Theo phương pháp gián tiếp)*  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1</b>		<b>8.151.663.844</b>	<b>37.951.470.451</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		4.283.220.943	6.183.983.344
Các khoản dự phòng	03		(1.569.334.230)	(629.932.947)
Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(44.767.213)	6.542.611
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05		(2.158.500.387)	(37.589.891.588)
Chi phí lãi vay	06		-	-
<b>Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi</b>	<b>08</b>		<b>8.662.282.957</b>	<b>5.922.171.871</b>
(Tăng) các khoản phải thu	09		(57.071.470.652)	(30.482.671.937)
Giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		55.273.198.824	3.795.542.934
Giảm/(Tăng) chi phí trả trước	12		210.543.933	(56.079.614)
Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.483.178.665)	(4.800.000.000)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		84.140.347	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.725.636.246)	(3.398.247)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh</b>	<b>20</b>		<b>(3.050.119.502)</b>	<b>(25.624.434.993)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các	21		(281.144.277)	(1.424.306.959)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		332.095.814	72.174.264.579
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của	23		(61.000.000.000)	(40.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		82.000.000.000	5.000.000.000
Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được	27		2.042.107.427	1.249.817.478
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>23.093.058.964</b>	<b>36.999.775.098</b>

Mẫu số B03-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.153.852.800)	(2.730.656.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(10.153.852.800)</b>	<b>(2.730.656.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>9.889.086.662</b>	<b>8.644.684.105</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4</b>	<b>22.293.825.286</b>	<b>13.649.104.395</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		63.394.260	36.786
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>32.246.306.208</b>	<b>22.293.825.286</b>

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu



Nguyễn Thị Tâm

Phụ trách kế toán



Vũ Đoàn Tuyết Ngân

Tổng Giám đốc



Đinh Thị Việt Hà

NO: 40 /VLG-TCKT

Hanoi, February 23<sup>th</sup>, 2026*Re: Explanation of the variance in profit of  
2025 Financial Statements***Dear: - Hanoi Stock Exchange**

1- Company name: VIMC LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY

2- Stock code: VLG

3- Head office: Room 806, Ocean Park Building, No. 1 Dao Duy Anh street, Kim Lien Ward, Hanoi, Vietnam.

4- Phone number: 024-35772047/48

Fax: 024-35772046

5- Explanation of fluctuations in business results on the Financial Statements of 2025 compared to the Financial Statements of 2024 is as follows:

Unit: VND

Indicator	Year 2025	Year 2024	Difference
(1)	(2)	(3)	(4) = (2) – (3)
Net Profit After Tax	6,477,642,844	28,525,108,496	(22,047,465,652)

Net Profit After Tax on the Financial Statements of 2025 decreased by VND 22,047 million compared to 2024 due to the following main reasons:

- Gross profit from sales and service provision increased by VND 5,102 million.
- Financial profit increased by VND 74 million.
- Business management expenses decreased by VND 429 million.
- Other profits decreased by VND 35,406 million.
- CIT expenses decreased by VND 7,752 million

In 2025, Gross sales of merchandise and services reached VND 373,354 million (*higher than the same period in 2024 by VND 194,526 million*), Gross profit from sales of merchandise and services reached VND 12,356 million (*higher than the same period in 2024 by VND 5,102 million*), mainly due to the increase in the production of goods and services, as well as the increase in revenue from collecting and paying on behalf of customers, in which these revenues increased by about VND 80 billion, including local charges, lifting on/off fees, infrastructure fees, container storage charges, yard storage

fees, container cleaning fees, and other port-related charges. These revenues from collecting and paying on behalf of customers did not generate profit.

Financial profit increased by VND 74 million due to higher financial revenue from deposit activities at credit institutions.

Other profits of 2025 reached VND 365 million, while other profits of 2024 reached VND 35,771 million mainly from the project refund of VND 35,283 million.

CIT expense of 2025 reached VND 1,674 million, CIT expense of 2024 reached VND 9,426 million, representing a decrease of VND 7,752 million, mainly due to VND 18,000 million of land leveling costs incurred, which were excluded when calculating CIT.

VIMC Logistics Joint Stock Company would like to explain.

**Where to receive**

- *As above,*
- *Filed / For filing.*



**GENERAL DIRECTOR**

**Dinh Thi Viet Ha**

**VIMC LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**  
**AUDITED FINANCIAL STATEMENTS**  
**FOR THE FINANCIAL YEAR ENDED 31 DECEMBER 2025**

CÔNG TY

**VIMC LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

Room 806, Ocean Park Building, No. 1 Dao Duy Anh, Kim Lien Ward, Hanoi, VietNam

---

**TABLE OF CONTENTS**

<b>CONTENT</b>	<b><u>PAGE(S)</u></b>
STATEMENT OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS	2 - 3
INDEPENDENT AUDITORS' REPORT	4
BALANCE SHEET	5 - 6
INCOME STATEMENT	7
CASH FLOW STATEMENT	8 - 9
NOTES TO FINANCIAL STATEMENTS	10 - 36

**VIMC LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY**

Room 806, Ocean Park Building, No. 1 Dao Duy Anh, Kim Lien Ward, Hanoi, VietNam

**STATEMENT OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS**

The Board of General Directors of VIMC Logistics Joint Stock Company (Hereinafter referred to as the "Company") presents this report together with the Company's audited financial statements for the financial year ended 31 December 2025.

**BOARD OF MANAGEMENT AND BOARD OF GENERAL DIRECTORS AND BOARD OF SUPERVISORS****Board of Management**

Mr. Mai Le Loi	Chairman	
Ms. Duong Thu Hien	Member	
Ms. Dinh Thi Viet Ha	Member	Appointed on 22 April 2025
Ms. Phan Nhan Thao	Member	Appointed on 22 April 2025
Mr. Nguyen Quoc Cuong	Member	Appointed on 22 April 2025
Mr. Nguyen Hong Thai	Member	Dismissed on 22 April 2025
Mr. Nguyen Dang Song	Member	Dismissed on 22 April 2025
Mr. Do Duc An	Member	Dismissed on 22 April 2025

**Board of General Directors**

Ms. Dinh Thi Viet Ha	General Director	Appointed on 9 January 2025
Mr. Pham Ba Ngan	Deputy General Director	
Ms. Tran Thi Loan	Deputy General Director	Appointed on 5 November 2025

**Board of Supervisors**

Ms. Nguyen Thi Hang	Head of the Board of Supervisors
Ms. Nguyen Thi Ha Trang	Member
Ms. Vu Lan Phuong	Member

**Chief Accountant**

Ms. Tran Thi Loan	Chief Accountant	Dismissed on 5 November 2025
Ms. Vu Doan Tuyet Ngan	Accountant	Appointed on 19 January 2026

**EVENTS AFTER THE BALANCE SHEET DATE**

The Board of General Directors confirms that there have been no significant events occurring after the balance sheet date which would require adjustments to or disclosures to be made in the financial statements.

**THE AUDITOR**

The accompanying financial statements have been audited by UHY Auditing & Consulting Limited Company.

**BOARD OF GENERAL DIRECTORS' STATEMENT OF RESPONSIBILITY**

The Board of General Directors of the Company is responsible for preparing the financial statements for the financial year ended 31 December 2025, which give a true and fair view of the financial position of the Company, its operating results and cash flows for the year.

**STATEMENT OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS (CONT'D)**

**BOARD OF GENERAL DIRECTORS' STATEMENT OF RESPONSIBILITY (CONT'D)**

In preparing those financial statements, the Board of General Directors is required to:

- Select appropriate accounting policies and consistently apply;
- Provide reasonable and prudent judgments and estimations;
- State whether applicable accounting principles have been complied with, subject to any material departures disclosed and explained in the financial statements;
- Prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue in business; and
- Design and implement the effective internal control system in order to limit material misstatements due to fraud or errors in preparing and presenting the financial statements.

The Board of General Directors confirms that the Company has complied with the above requirements in preparing and presenting the financial statements.

The Board of General Directors is responsible for ensuring that proper accounting records are kept, which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Company and to ensure that the financial statements comply with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting Systems and related legal regulations on the preparation and presentation of the financial statements. It is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

**OTHER COMMITMENTS**

The Board of General Directors commits that the Company does not violate its information to disclosure obligation as prescribed in Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 and Circular No. 68/2024/TT-BTC dated 18 September 2024 of the Ministry of Finance on the disclosure of information on the securities market, complying with the regulations in Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 and Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11 September 2025 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

For and on behalf of the Board of General Directors,



**Dinh Thi-Viet Ha**

**General Director**

*Hanoi, 23 February 2026*

No: 103/2026/UHY-BCKT

## INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

**To: Shareholders; the Board of Management and Board of General Directors  
VIMC Logistics Joint Stock Company**

We have audited the accompanying financial statements of VIMC Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Company"), which were prepared on 23 February 2026 as set out on pages 05 to 35, including the Balance sheet as at 31 December 2025, the income statements, the cash flows and the notes thereto for the year then ended.

### Responsibilities of the Board of General Directors

The Board of General Directors of the Company is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Corporate Accounting System and related legal regulations on the preparation and presentation of the financial statements and for such internal control as the Board of General Directors determines is necessary to enable the preparation and presentation of the financial statements that are free from material misstatements, whether due to fraud or error.

### Responsibilities of the Auditors

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those Standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the entity's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the entity's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

### Auditor's Opinion

In our opinion, the accompanying financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of VIMC Logistics Joint Stock Company as at 31 December 2025 and the results of its operations and its cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting standards, Vietnamese Corporate Accounting Systems and related legal regulations on the preparation and presentation of the financial statements.



**Pham Gia Dat**  
**Deputy General Director**  
Auditor's Practicing Certificate  
No.0798-2023-112-1  
*For and on behalf of*  
**UHY Auditing and Consulting Limited Company**  
Hanoi, 23 February 2026

**Nguyen Van Hai**  
**Auditor**  
Auditor's Practicing Certificate  
No. 1395-2023-112-1

Form No. B01-DN

**BALANCE SHEET**  
*As at 31 December 2025*

ASSETS	Code	Note	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>CURRENT ASSETS</b>	<b>100</b>		<b>210,374,071,924</b>	<b>164,800,586,261</b>
<b>Cash and cash equivalents</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>32,246,306,208</b>	<b>22,293,825,286</b>
Cash	111		32,246,306,208	17,293,825,286
Cash equivalents	112		-	5,000,000,000
<b>Short-term financial investments</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>14,000,000,000</b>	<b>35,000,000,000</b>
Held-to-maturity investments	123		14,000,000,000	35,000,000,000
<b>Short-term receivables</b>	<b>130</b>		<b>155,906,167,742</b>	<b>94,210,723,233</b>
Short-term trade receivables	131	7	107,026,651,759	72,483,568,552
Short-term advance to suppliers	132	8	5,695,487,792	1,053,019,892
Other short-term receivables	136	9	54,580,842,398	33,640,283,226
Provision for doubtful short-term receivables	137		(11,396,814,207)	(12,966,148,437)
<b>Other current assets</b>	<b>150</b>		<b>8,221,597,974</b>	<b>13,296,037,742</b>
Short-term prepaid expenses	151	5	236,289,668	245,527,512
Deductible VAT	152		7,812,772,890	13,017,350,776
Taxes and other receivables from the State Budget	153	17	172,535,416	33,159,454
<b>LONG-TERM ASSETS</b>	<b>200</b>		<b>62,564,222,372</b>	<b>64,972,726,023</b>
<b>Long-term receivables</b>	<b>210</b>		<b>11,856,579,104</b>	<b>10,061,700,000</b>
Other long-term receivables	216	9	11,856,579,104	10,061,700,000
<b>Fixed assets</b>	<b>220</b>		<b>36,946,621,597</b>	<b>40,948,698,263</b>
Tangible fixed assets	221	11	36,946,621,597	40,948,698,263
- Historical costs	222		117,288,102,522	121,326,468,007
- Accumulated depreciation	223		(80,341,480,925)	(80,377,769,744)
<b>Non-current assets in progress</b>	<b>240</b>	<b>12</b>	<b>1,241,512,034</b>	<b>1,241,512,034</b>
Construction in progress	242		1,241,512,034	1,241,512,034
<b>Long-term investments</b>	<b>250</b>	<b>6</b>	<b>11,432,820,000</b>	<b>11,432,820,000</b>
Investments in joint ventures and associates	252		11,432,820,000	11,432,820,000
Investments in equity of other entities	253		1,000,000,000	1,000,000,000
Provision for long-term financial investments	254		(1,000,000,000)	(1,000,000,000)
<b>Other long-term assets</b>	<b>260</b>		<b>1,086,689,637</b>	<b>1,287,995,726</b>
Long-term prepaid expenses	261	5	1,086,689,637	1,287,995,726
<b>TOTAL ASSETS</b>	<b>270</b>		<b>272,938,294,296</b>	<b>229,773,312,284</b>

**BALANCE SHEET (CONT'D)**

*As at 31 December 2025*

RESOURCES	Code	Note	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>LIABILITIES</b>	<b>300</b>		<b>105,146,166,131</b>	<b>52,444,286,717</b>
<b>Short-term liabilities</b>	<b>310</b>		<b>105,146,166,131</b>	<b>52,444,286,717</b>
Short-term trade payables	311	16	92,171,630,095	37,386,312,095
Short-term advances from customers	312	13	2,003,280,841	49,000,000
Taxes and other payables to the State	313	17	687,705,514	4,464,687,173
Payables to employees	314		1,509,899,529	2,175,876,101
Short-term accrued expenses	315	14	503,738,243	1,349,609,567
Short-term unrealized revenue	318		-	96,000,000
Other short-term payments	319	15	8,226,571,562	6,922,801,781
Bonus and welfare fund	322		43,340,347	-
<b>OWNER'S EQUITY</b>	<b>400</b>	<b>18</b>	<b>167,792,128,165</b>	<b>177,329,025,567</b>
<b>Owner's equity</b>	<b>410</b>		<b>167,792,128,165</b>	<b>177,329,025,567</b>
Contributed capital	411		142,121,300,000	142,121,300,000
- Ordinary shares with voting rights	411a		142,121,300,000	142,121,300,000
Treasury shares	415		(500,000,000)	(500,000,000)
Development and investment funds	418		19,693,185,321	19,693,185,321
Undistributed profit after tax	421		6,477,642,844	16,014,540,246
- Undistributed profit after tax brought forward	421a		-	(12,510,568,250)
- Undistributed profit after tax for the current year	421b		6,477,642,844	28,525,108,496
<b>TOTAL RESOURCES</b>	<b>440</b>		<b>272,938,294,296</b>	<b>229,773,312,284</b>

*Hanoi, 23 February 2026*

Preparer



Nguyen Thi Tam

Accountant



Vu Doan Tuyet Ngan

General Director



Dinh Thi Viet Ha

Form No. B02-DN

**INCOME STATEMENT**  
*For the financial year ended 31 December 2025*

ITEMS	Code	Note	Year 2025	Year 2024
			VND	VND
Revenue from sale of goods and rendering of services	01	20	373,354,211,072	178,828,665,087
Net revenue from sale of goods and rendering of services	10		373,354,211,072	178,828,665,087
Cost of goods sold	11	21	360,997,840,953	171,574,464,641
Gross profit from sale of goods and rendering of services	20		12,356,370,119	7,254,200,446
Financial income	21	22	1,903,059,386	1,912,513,209
Financial expenses	22	23	23,634,959	107,454,981
General and administrative expenses	26	24	6,449,387,497	6,878,841,742
Net profits from operating activities	30		7,786,407,049	2,180,416,932
Other income	31	26	395,256,795	35,893,166,691
Other expenses	32	27	30,000,000	122,113,172
Profit from other activities	40		365,256,795	35,771,053,519
Net profit before tax	50		8,151,663,844	37,951,470,451
Current corporate income tax expense	51	28	1,674,021,000	9,426,361,955
Net profit after tax	60		6,477,642,844	28,525,108,496
Basic earnings per share	70	29	457	1,683
Diluted earnings per share	71		457	1,683

Hanoi, 23 February 2026

Preparer



Nguyen Thi Tam

Accountant



Vu Doan Tuyet Ngan

General Director



Dinh Thi Viet Ha

**CASH FLOW STATEMENT**  
(Indirect method)  
For the financial year ended 31 December 2025

ITEMS	Codes	Note	Year 2025	Year 2024
			VND	VND
<b>I. Cash flows from operating activities</b>				
Profit before tax	01		8,151,663,844	37,951,470,451
Adjustments for:				
Depreciation and amortization	02		4,283,220,943	6,183,983,344
Provisions	03		(1,569,334,230)	(629,932,947)
Gains, losses on exchange rate differences from revaluation of accounts derived from foreign currencies	04		(44,767,213)	6,542,611
Gains, losses on investing activities	05		(2,158,500,387)	(37,589,891,588)
Interest expense	06		-	-
<b>Operating profit before movements in working capital</b>	08		8,662,282,957	5,922,171,871
Increase, decrease in receivables	09		(57,071,470,652)	(30,482,671,937)
Increase, decrease in payables (exclusive of interest payables, enterprise income tax payables)	11		55,273,198,824	3,795,542,934
Increase, decrease in prepaid expenses	12		210,543,933	(56,079,614)
Interest expenses paid	14		-	-
Corporate income tax paid	15		(5,483,178,665)	(4,800,000,000)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		84,140,347	-
Other payments on operating activities	17		(4,725,636,246)	(3,398,247)
<b>Net cash flows from operating activities</b>	20		(3,050,119,502)	(25,624,434,993)
<b>II. Cash flows from investing activities</b>				
Acquisition of fixed assets and other long-term assets	21		(281,144,277)	(1,424,306,959)
Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets	22		332,095,814	72,174,264,579
Loans and purchase of debt instruments from other entities	23		(61,000,000,000)	(40,000,000,000)
Collection of loans and repurchase of debt instruments of other entities	24		82,000,000,000	5,000,000,000
Receipts of loans given, dividends and profit shared	27		2,042,107,427	1,249,817,478
<b>Net cash flows from investing activities</b>	30		23,093,058,964	36,999,775,098

Form No. B03-DN

**CASH FLOW STATEMENT (CONT'D)**  
*(Indirect method)*  
For the financial year ended 31 December 2025

ITEMS	Codes	Note	Year 2025	Year 2024
			VND	VND
<b>III. Cash flows from financing activities</b>				
Dividends, profits paid to owners	36		(10,153,852,800)	(2,730,656,000)
<i>Net cash flows from financing activities</i>	<b>40</b>		<b>(10,153,852,800)</b>	<b>(2,730,656,000)</b>
Net cash flows during the year	50		9,889,086,662	8,644,684,105
Opening balance of cash and cash equivalents	60	4	22,293,825,286	13,649,104,395
Impacts of exchange rate fluctuations	61		63,394,260	36,786
Closing balance of cash and cash equivalents	70	4	32,246,306,208	22,293,825,286

Hanoi, 23 February 2026

Preparer



Nguyen Thi Tam

Accountant



Vu Doan Tuyet Ngan

General Director



Dinh Thi Viet Ha

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026  
Ha Noi, April 01<sup>st</sup>, 2026

## **TỜ TRÌNH** **PROPOSAL**

**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025**

***Re: The profit distribution plan and allocation of funds for the year 2025***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP VIMC Logistics  
*To: 2026 Annual General Meeting of Shareholders of VIMC Logistics Joint Stock Company*

Căn cứ:

*Pursuant to:*

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- *Law on Enterprises no. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;*
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- *Charter on the Organization and Operations of the Company;*
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- *Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders*
- Kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần VIMC Logistics.
- *The business performance results and the audited financial statements for the year 2025 of VIMC Logistics Joint Stock Company.*

Lợi nhuận sau thuế năm 2025, Công ty hoàn thành kế hoạch là 6.477.642.844 đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 6.477.642.844 đồng trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2025.

*The after-tax profit for the year 2025, with the Company achieving the plan, is VND 6.477.642.844 VND. The undistributed after-tax profit is VND 6.477.642.844 as per the audited financial statements as of December 31, 2025.*

Từ kết quả trên Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua phương án thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm tài chính 2025, cụ thể:

*Based on the current situation, the Company respectfully submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for consideration and approval the plan for profit distribution and allocation of funds for the 2025 fiscal year, as follows:*

STT No.	Khoản mục Items	Phân phối lợi nhuận 2025 (đồng) Profit distribution for 2025 (VND)	Tỷ lệ Ratio
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp chưa phân phối <i>Undistributed profit after corporate income tax</i>	6.477.642.844	100.00%
2	Cổ tức bằng tiền tương ứng với 3% vốn điều lệ (Trong đó có 50.000 cổ phiếu quỹ không hưởng cổ tức) <i>Cash dividend corresponding to 3% of the charter capital (In which 50,000 treasury shares do not receive dividends)</i>	4.248.639.000	65,59%
3	Trích lập các quỹ <i>Allocation of funds</i>	2.229.003.844	34,41%
-	Quỹ thưởng người quản lý công ty (bằng 1,5 tháng lương thực chi trong năm 2025) <i>Managerial staff bonus fund (equivalent to 1.5 months of actual salary paid in 2025)</i>	223.905.004	
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi (số lợi nhuận còn lại) <i>Welfare and reward fund (the remaining profit)</i>	2.005.098.840	
4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối <i>Undistributed retained profit</i>	0	0.00%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

*The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.*

Nơi nhận:   
*Recipients:*

- Như kính gửi;
- As stated above;
- Lưu: HĐQT, VT.
- Archive at: BOD, Secretariat.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**O/B. THE BOARD OF DIRECTORS**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD**

  
**Mai Lê Lợi**

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026

*Ha Noi, 1<sup>st</sup> April, 2026*

**TỜ TRÌNH**  
**PROPOSAL**

**V/v: Phương án trả lương của Chủ tịch HĐQT và  
thù lao các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026**

***Re: Remuneration plan for the Chairman of the Board of Directors, Members of the Board  
of Directors and the Board of Supervisors for the year 2026***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP VIMC Logistics  
*To: 2026 Annual General Meeting of Shareholders of VIMC Logistics Joint Stock Company*

Căn cứ:

*Pursuant to:*

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- *Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;*
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VIMC Logistics;
- *Charter on the Organization and Operations of the Company;*
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
- *The business production plan for the year 2026*

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án trả lương của Chủ tịch HĐQT và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

*The Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders the remuneration plan for the Chairman of the Board of Directors, Members of the Board of Directors and the Board of Supervisors for the year 2026 as follows:*

**1. Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách**

*Salary of the Executive Chairman of the Board of Directors:*

STT No.	Nội dung Content	Mức tiền lương bình quân Average salary (Đồng)	Số người Number of people	Mức tiền lương bình quân/ tháng (Đồng) Average monthly salary (VND)	Mức tiền lương bình quân cả năm 2026 (Đồng) Average annual salary for 2026 (VND)
1	Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách <i>Salary of the Executive Chairman of the Board of Directors</i>	36.000.000 36,000,000	01	36.000.000 36,000,000	432.000.000 432,000,000

## 2. Thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

*Remuneration for the members of the Board of Directors and the Board of Supervisors:*

STT No.	Nội dung Content	Mức thù lao/người (Đồng) <i>Remuneration per person (VND)</i>	Số người Number of people	Số tiền thù lao/ tháng (Đồng) <i>Remuneration amount per month (VND)</i>	Số tiền thù lao cả năm 2026 (Đồng) <i>Total remuneration for the year 2026 (VND)</i>
1	Thù lao Thành viên HĐQT <i>Remuneration for members of the Board of Directors</i>	4.290.000 4,290,000	04	17.160.000 17,160,000	205.920.000 205,920,000
2	Thù lao Trưởng BKS <i>Remuneration for the Head of the Board of Supervisors</i>	4.290.000 4,290,000	01	4.290.000 4,290,000	51.480.000 51,480,000
3	Thù lao Thành viên BKS <i>Remuneration for members of the Board of Supervisors</i>	3.520.000 3,520,000	02	7.040.000 7,040,000	84.480.000 84,480,000
<b>Tổng cộng</b> <b>Total</b>			<b>07</b>		<b>341.880.000</b> <b>341,880,000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

*The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.*

Nơi nhận: 

**Recipients:**

- Như kính gửi;
- As stated above;
- Lưu: HĐQT, VT.
- Archive at: BOD, Secretariat.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**O/B. THE BOARD OF DIRECTORS**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD**

  
**Mai Lê Lợi**

CÔNG TY CP VIMC LOGISTICS

VIMC LOGISTICS .,JSC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số: 02 /BC-BKS

No.: 02 /BC-BKS

Hà nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Hanoi, 30 March, 2026

## TỜ TRÌNH/ PROPOSAL

*Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026*

*Selection of an Auditing Firm for the 2026 Financial Statements*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026

To: The 2026 Annual General Meeting of Shareholders

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

*Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;*

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

*Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019;*

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần VIMC Logistics,

*Pursuant to the Charter of VIMC Logistics Joint Stock Company,*

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026 việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2026 của Công ty như sau:

*The Supervisory Board of the Company respectfully submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (AGM) the proposal for selecting an independent auditing firm to perform the audit of the Company's 2026 Financial Statements as follows:*

### 1. Đề xuất về tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

#### 1. Proposal on criteria for selecting an independent auditing firm

Ban Kiểm soát Công ty đề xuất với Đại hội đồng cổ đông Công ty các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

*The Company's Supervisory Board proposes to the General Meeting of Shareholders the following criteria for selecting an independent auditing firm:*

a. Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

*a. Being a reputable and branded independent auditing firm trusted by many public companies, with a team of highly qualified and experienced auditors;*

b. Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, lựa chọn đơn vị kiểm toán hàng đầu trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần VIMC Logistics.

*b. Being a company operating legally in Vietnam and approved by the Ministry of Finance to audit entities with public interests; selecting a leading auditing firm from the list of qualified firms published by the Ministry of Finance to perform the audit and review of the 2026 Financial Statements of VIMC Logistics JSC.*

c. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty cổ phần VIMC Logistics.

*c. Offering reasonable audit fees that are consistent with the scope, quality, and audit progress requirements of VIMC Logistics JSC.*

## **2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập**

### **2. Proposed independent auditing firms**

Với các tiêu thức lựa chọn đã nêu tại Mục 1, Ban Kiểm soát Công ty đề xuất 04 (bốn) đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn việc cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2026 của Công ty như sau:

*Based on the selection criteria mentioned in Section 1, the Company's Supervisory Board proposes 04 (four) auditing firms to be included in the selection list for providing financial statement audit services for the 2026 fiscal year as follows:*

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- KPMG Vietnam Co., Ltd;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- AASC Auditing Firm Co., Ltd;
- Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn UHY;
- UHY Auditing and Consulting Co., Ltd;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

- *A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.*

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần VIMC Logistics kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn, danh sách các công ty kiểm toán được đề xuất nêu trên và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán được đề xuất để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần VIMC Logistics đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý, đúng quy định của pháp luật.

*The Supervisory Board of VIMC Logistics JSC respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval of the selection criteria and the list of proposed auditing firms mentioned above, and to authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of the proposed auditing firms to perform the audit and review of the 2026 Financial Statements of VIMC Logistics JSC, ensuring quality, efficiency, reasonable costs, and compliance with legal regulations.*

Trân trọng./.

*Respectfully./.*

**Nơi nhận:**

**Recipients:**

- Như trên;
- *As above;*
- HĐQT;
- BOD;
- Ban TGD;
- MD;
- Lưu: Ban KS, Tký Cty.
- *Archive at: SB, Secretariat.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**O/B. THE SB**

**TRƯỞNG BAN**

**HEAD OF THE SB**



**Nguyễn Thị Hằng**



